

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG HỆ LIÊN THÔNG

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 63B/QĐ-Bạc Liêu, ngày 26 tháng 03 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu.*

Bạc Liêu, năm 2020

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Quyển giáo trình môn *Chăm sóc sức khỏe cộng đồng* được biên soạn theo chương trình giáo dục Cao đẳng Điều dưỡng của Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu, dựa trên cơ sở chương trình khung của Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã Hội đã phê duyệt.

Để cập nhật chương trình đào tạo Điều dưỡng tiên tiến cần có phương pháp giảng dạy hiện đại, phương thức lượng giá thích hợp trong giảng dạy. Thực hiện mục tiêu ưu tiên đáp ứng nhu cầu có tài liệu học tập và nâng cao kiến thức về Chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho sinh viên/ học viên Cao đẳng điều dưỡng; Bộ môn đã tiến hành biên soạn quyển giáo trình này để đáp ứng nhu cầu thực tế trong công tác đào tạo Điều dưỡng tại Trường.

Tài liệu được các giảng viên nhiều kinh nghiệm và tâm huyết trong công tác giảng dạy biên soạn theo phương pháp giảng dạy tích cực, nâng cao tính tự học của người học và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Giáo trình trang bị những kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên ngành cho sinh viên/ học viên và quý đồng nghiệp trong lĩnh vực Điều dưỡng nói chung và Chăm sóc sức khỏe cộng đồng nói riêng.

Giáo trình *Chăm sóc sức khỏe cộng đồng* đã được sự phản hồi và đóng góp ý kiến của quý đồng nghiệp, các chuyên gia lâm sàng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe cộng đồng, quyển giáo trình được hội đồng nghiệm thu cấp Trường để giảng dạy cho sinh viên/ học viên trình độ cao đẳng.

Do bước đầu biên soạn nên chắc chắn nội dung quyển giáo trình còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý đồng nghiệp, các bạn sinh viên/ học viên để tài liệu ngày càng hoàn thiện hơn.

Chân thành cảm ơn Ban Giám Hiệu Trường; lãnh đạo Khoa; các phòng chức năng và tập thể giảng viên Bộ môn những người đã trực tiếp tham gia biên soạn quyển giáo trình.

Bạc Liêu, Ngày 02 tháng 03 năm 2020

BỘ MÔN Y TẾ CÔNG CỘNG

Tham gia biên soạn

Chủ biên:

Trần Tuấn Khí

Tổ biên soạn:

1. Trần Anh Tuấn
2. Quách Nhật Kim

Mục lục

Contents

Bài 1: KHÁI NIỆM VỀ ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG.....	1
1. Một số khái niệm và định nghĩa	1
1.1. Cộng đồng.....	1
1.2. Sức khỏe.....	1
1.3. Y tế công cộng/sức khỏe cộng đồng.....	1
2. Điều dưỡng cộng đồng.....	1
2.1. Khái niệm.....	1
2.2. Mục tiêu của điều dưỡng cộng đồng.....	1
2.3. Vai trò và năng lực của người điều dưỡng cộng đồng.....	2
2.4. Chức năng của người điều dưỡng cộng đồng.....	2
Bài 2: CHẨN ĐOÁN CỘNG ĐỒNG.....	4
1. Thu thập và xác định các chỉ số.....	4
2. Xác định vấn đề sức khỏe	4
3. Lựa chọn vấn đề và chăm sóc ưu tiên	4
4. Chẩn đoán cộng đồng.....	4
Bài 3: XÁC ĐỊNH NHU CẦU ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG	6
1. Khái niệm về lượng giá nhu cầu điều dưỡng.....	6
2. Mục đích của lượng giá nhu cầu điều dưỡng.....	6
3. Xác định nhu cầu điều dưỡng.....	6
3.1. Với cá nhân người bệnh.....	6
3.2. Với gia đình và cộng đồng.....	6
Bài 4: LẬP KẾ HOẠCH	8
CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG	8
1. Khái niệm về kế hoạch điều dưỡng.....	8
2. Kế hoạch điều dưỡng cho cá nhân người bệnh	8
2.1. Xác định những vấn đề ưu tiên.....	8
2.2. Quyết định các mục tiêu	8
2.3. Xây dựng các hoạt động chăm sóc.....	8
2.4. Cách viết mệnh lệnh chăm sóc (hoạt động chăm sóc).....	8
2.5. Hoàn thành bản kế hoạch chăm sóc	9
3. Lập kế hoạch chăm sóc cho gia đình và cộng đồng.....	9
Bài 5: QUY TRÌNH ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG	10
1. Khái niệm.....	10
2. Quy trình điều dưỡng.....	10
2.1. Lượng giá nhu cầu điều dưỡng	10
2.2. Lập kế hoạch điều dưỡng	10
2.3. Thực hiện kế hoạch điều dưỡng	10
2.4. Đánh giá điều dưỡng	10
Bài 6: THĂM VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ	12
1. Chuẩn bị thăm gia đình	12
2. Phương pháp.....	12
3. Quy trình thăm gia đình	12
Bài 7: QUẢN LÝ CÔNG TÁC.....	14
CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI CỘNG ĐỒNG	14
1. Theo dõi người bệnh	14
2. Tìm hiểu tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng.....	14
3. Phát hiện nhanh chóng sự xuất hiện một bệnh dịch	14
4. Đánh giá tình hình sử dụng trạm y tế dựa trên khả năng đáp ứng của một trạm y tế với CD	14

5. Đánh giá chất lượng công việc thực hiện.....	14
6. Tầm quan trọng của thông tin trong chăm sóc sức khỏe cá nhân, cộng đồng.....	14
7. Các nguồn thông tin	15
8. Các nhóm thông tin	15
9. Sổ khám bệnh - Sổ A1	16
10. Sổ tiêm chủng vaccin trẻ em - Sổ A2.....	16
11. Sổ khám thai - Sổ A3	16
12. Sổ đẻ - Sổ A4.....	16
13. Sổ theo dõi các biện pháp kế hoạch hóa gia đình - Sổ A5.....	16
14. Sổ theo dõi nguyên nhân tử vong - Sổ A6.....	16

Tên môn học : **CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG**
Mã môn học : **DD.V.22**
Thời gian thực hiện môn học : **105 giờ** (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành cộng đồng: 88 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

- **Vị trí:** Môn học Chăm sóc sức khỏe cộng đồng được bố trí sau khi sinh viên học xong các môn học Chăm sóc sức khỏe người bệnh Nội khoa, Chăm sóc sức khỏe người bệnh Ngoại khoa.

- **Tính chất:** Môn học Chăm sóc sức khỏe cộng đồng thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên: Đại cương về chăm sóc sức khỏe cộng đồng, vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng; Các vấn đề thuộc sức khỏe cộng đồng; Cách xác định được tình trạng sức khỏe của cộng đồng, các yếu tố tác động tới sức khỏe cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp,....

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Kiến thức

- 1.1. Trình bày được khái niệm điều dưỡng cộng đồng.
- 1.2. Trình bày được cách xác định vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên.
- 1.3. Trình bày được phương pháp chẩn đoán cộng đồng.
- 1.4. Trình bày được các bước trong quy trình điều dưỡng cộng đồng.
- 1.5. Trình bày được các loại hồ sơ sổ sách ở trạm y tế.
- 1.6. Trình bày được mô hình tổ chức, điều kiện sống và các hoạt động liên quan đến bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của cộng đồng dân cư trong xã, nơi sinh viên đến thực tập.
- 1.7. Trình bày được chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Trạm Y tế xã, chức trách, nhiệm vụ của từng cán bộ y tế xã.
- 1.8. Liệt kê được các phương pháp thu thập, phân tích thông tin, số liệu về điều kiện, môi trường sống và tình trạng sức khỏe để chẩn đoán sức khỏe cộng đồng.
- 1.9. Vận dụng được kiến thức đã học của môn học Y tế cộng đồng và các môn học khác trong chương trình vào nội dung thực hành môn học Thực tập cộng đồng.

2. Kỹ năng

- 2.1. Tìm hiểu và viết báo cáo về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Trạm Y tế xã; chức trách, nhiệm vụ của từng cán bộ y tế xã.
- 2.2. Điều tra, thu thập và xử lý các thông tin, số liệu để chẩn đoán sức khỏe cộng đồng của một xã, xác định các vấn đề sức khỏe ưu tiên và đề xuất các biện pháp can thiệp.
- 2.3. Thăm hộ gia đình để tìm hiểu về môi trường sống và tình trạng sức khỏe của các gia đình, thực hiện các kỹ năng chăm sóc sức khỏe tại nhà.
- 2.4. Thực hiện các công tác chuyên môn phù hợp tại Trạm Y tế xã dưới sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên và cán bộ trạm y tế xã.

2.5. Lập và thực hiện kế hoạch truyền thông giáo dục của một vấn đề sức khỏe cụ thể cho cộng đồng dân cư trong xã.

2.6. Viết thu hoạch cá nhân và báo cáo kết quả thực tập của nhóm.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Quan tâm đến tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

3.2. Tôn trọng, chân thành hợp tác với các cá nhân và tổ chức để phát huy vai trò của cộng đồng trong lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của người dân.

3.3. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe.

Bài 1: KHÁI NIỆM VỀ ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

1. Một số khái niệm và định nghĩa

1.1. Cộng đồng

Cộng đồng là một nhóm người được tổ chức thành một đơn vị, có chung một đặc trưng hay quyền lợi, hay mối quan tâm nào đó.

1.2. Sức khỏe

Định nghĩa về sức khỏe:

Sức khỏe là một trạng thái thoải mái hoàn toàn về thể chất, tinh thần và xã hội, chứ không chỉ là không có bệnh tật (WHO, 1948)

Khái niệm sức khỏe toàn diện:

- Sức khỏe về thể lực: Đây là yếu tố rõ nét nhất của sức khỏe. Nó liên quan đến các chức năng cơ học của cơ thể.
- Sức khỏe về tâm thần: Là khả năng suy nghĩ rõ ràng, sáng suốt có mạch lạc và kiên định.
- Sức khỏe về cảm xúc: Là khả năng cảm nhận xúc động về sự sợ hãi-thích thú- vui buồn -tức giận và khả năng thể hiện các cảm nhận này một cách thích hợp. Đồng thời cũng là khả năng đương đầu với các stress- sự căng thẳng thất vọng và sự lo lắng.
- Sức khỏe về xã hội: Là khả năng tạo lập và duy trì mối quan hệ với người khác trong xã hội.

1.3. Y tế công cộng/sức khỏe cộng đồng

Là một trong các cố gắng của toàn xã hội, nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe của mọi người dân thông qua các hoạt động tập thể hay xã hội. Nó là sự kết hợp giữa các ngành khoa học, các kỹ năng và các quan niệm về sức khỏe, hướng tới việc giữ gìn và nâng cao sức khỏe của mọi người thông qua các hoạt động tập thể.

2. Điều dưỡng cộng đồng

2.1. Khái niệm

Là chuyên ngành điều dưỡng chăm sóc sức khỏe cộng đồng mà đơn vị chăm sóc cơ bản là gia đình. Điều dưỡng cộng đồng là một nghệ thuật và khoa học. Nó tổng hòa giữa khoa học y tế cộng đồng và kỹ thuật đặc thù của nghề điều dưỡng.

2.2. Mục tiêu của điều dưỡng cộng đồng

Là phòng bệnh, duy trì, nâng cao sức khỏe, định hướng phục vụ vào cộng đồng, các nhóm người có nguy cơ, các gia đình và các cá nhân một cách liên tục trong suốt cuộc đời họ, chứ không chỉ đến khi họ bị bệnh và thương tật

2.3. Vai trò và năng lực của người điều dưỡng cộng đồng

- Hiểu biết các mục tiêu sức khỏe và chăm sóc sức khỏe ban đầu, áp dụng vào thực tế và nơi họ sinh sống và làm việc.
- Xác định nhu cầu sức khỏe của cộng đồng, lựa chọn chăm sóc sức khỏe ưu tiên và đề xuất biện pháp giải quyết.
- Sơ cấp cứu tai nạn, thảm họa với trang thiết bị kỹ thuật và kỹ thuật điều dưỡng tại cộng đồng.

2.4. Chức năng của người điều dưỡng cộng đồng

- Giáo dục sức khỏe cộng đồng
- Thực hiện vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Quản lý công tác điều dưỡng cộng đồng.

TỰ LƯỢNG GIÁ:

Câu 1. Nhiệm vụ của y tế cộng đồng là:

- A - Điều trị người bệnh sốt rét.
- B - Chẩn đoán một người bệnh ho và sốt.
- C - Giáo dục sức khỏe về tiêm chủng.
- D - Tất cả các câu trên

Câu 2. Thực hiện chức năng giáo dục sức khỏe người điều dưỡng phải thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A - Huy động cộng đồng cùng tham gia vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe
- B - Thực hiện tiêm chủng tại cộng đồng.
- C - Hướng dẫn nhân dân dùng thuốc hợp lý an toàn.
- D - Chăm sóc và hướng dẫn tự chăm sóc.

Câu 3. Với chức năng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, người điều dưỡng phải thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A - Huy động cộng đồng cùng tham gia vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe
- B - Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng thích hợp và hướng dẫn người bệnh tự chăm sóc.
- C - Lượng giá, đánh giá công tác điều dưỡng tại cộng đồng
- D - Hướng dẫn cộng đồng về dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh.

Câu 4. Với chức năng vệ sinh phòng bệnh và bảo vệ nhân dân, người điều dưỡng phải thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A – Vận động nuôi con bằng sữa mẹ và nuôi con đúng cách

B – Thực hiện các chỉ định theo hướng dẫn của thầy thuốc

C – Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe theo hộ gia đình và các đối tượng ưu tiên

D – Tư vấn cho các cá nhân – Gia đình – Cộng đồng về các vấn đề sức khỏe và hạnh phúc gia đình

Câu 5. Với chức năng quản lý người điều dưỡng cộng đồng phải thực hiện nhiệm vụ nào?

A - Tham gia quản lý phụ nữ có thai và phát hiện thai nghén có nguy cơ.

B - Giám sát an toàn trong lao động sản xuất, phát hiện sớm và tham gia xử lý các nguy cơ ô nhiễm môi trường

C - Trục tại trạm y tế và đi thăm các gia đình theo lịch phân công

D - Lượng giá, đánh giá công tác điều dưỡng tại cộng đồng

Bài 2: CHẨN ĐOÁN CỘNG ĐỒNG

1. Thu thập và xác định các chỉ số

- Từ nguồn thông tin có sẵn:

- + Thu thập số liệu từ các sổ sách, báo cáo
- + Từ chính quyền xã, huyện và các ngành liên quan.
- + Từ cấp trên như phòng khám đa khoa, bệnh viện...

- Quan sát trực tiếp:

- + Dùng bảng kiểm để quan sát một sự vật, một địa điểm
- + Khám sàng lọc để phát hiện những người có nguy cơ hoặc một bệnh tiềm tàng.
- + Xét nghiệm hàng loạt để chẩn đoán bệnh và điều tra tỷ lệ mắc một bệnh nào đó trong cộng đồng

- Vấn đáp với cộng đồng:

- + Phỏng vấn các cá nhân, các hộ gia đình, cán bộ y tế, cán bộ quản lý...
- + Gửi bảng câu hỏi viết sẵn để thu thập các câu trả lời.

2. Xác định vấn đề sức khỏe

Sau khi đã có chỉ số, cần sử dụng các chỉ số này để phán đoán và xác định các vấn đề sức khỏe. Một phương pháp đơn giản là sử dụng bảng xác định vấn đề sức khỏe với 4 tiêu chuẩn (dùng thang điểm để cho điểm từng tiêu chuẩn):

1. Các chỉ số biểu hiện vấn đề ấy đã vượt quá mức bình thường.
2. Cộng đồng đã biết tên của vấn đề ấy và đã có phản ứng rõ ràng.
3. Đã có dự kiến hành động của nhiều ban ngành.
4. Ngoài số cán bộ y tế cộng đồng đã có một nhóm người khá thông thạo về vấn đề đó

3. Lựa chọn vấn đề và chăm sóc ưu tiên

Để lựa chọn ưu tiên, người ta sử dụng một bảng kiểm để cân nhắc từng tiêu chuẩn như sau:

1. Mức độ phổ biến của vấn đề.
2. Gây tác hại lớn
3. Ảnh hưởng đến lớp người có khó khăn
4. Đã có kỹ thuật, phương tiện giải quyết.
5. Kinh phí chấp nhận được
6. Cộng đồng sẵn sàng tham gia giải quyết

4. Chẩn đoán cộng đồng

Có đặc điểm:

- Đối tượng chẩn đoán: Cộng đồng

- Mục đích chẩn đoán: Chọn giải pháp giải quyết
- Phương pháp chẩn đoán: Dựa vào y học công cộng
- Phương pháp xử trí: Lập kế hoạch chăm sóc cho gia đình, cộng đồng.
- Điểm kết thúc: Liên tục

TƯ LƯỢNG GIÁ

1. Nêu cách thu thập và xác định các chỉ số từ nguồn thông tin có sẵn.
2. Nêu cách thu thập và xác định các chỉ số từ quan sát trực tiếp.
3. Nêu cách thu thập và xác định các chỉ số từ vấn đáp với cộng đồng.
4. Nêu cách chọn vấn đề chăm sóc ưu tiên.
5. Chẩn đoán cộng đồng có đặc điểm gì?

Bài 3: XÁC ĐỊNH NHU CẦU ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

1. Khái niệm về lượng giá nhu cầu điều dưỡng

Lượng giá nhu cầu điều dưỡng là khâu đầu tiên của quá trình điều dưỡng, nó sử dụng phương pháp thu thập và phân tích thông tin để phát hiện các nhu cầu sức khỏe và chăm sóc của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

2. Mục đích của lượng giá nhu cầu điều dưỡng

- Phát hiện nhu cầu chăm sóc của “khách hàng”
- Xác định nhu cầu chăm sóc cơ bản của “khách hàng”
- Phát hiện nguy cơ cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
- Lập kế hoạch hoạt động chăm sóc
- Đo lường các đáp ứng điều dưỡng và kết quả chăm sóc bằng cách giám sát liên tục và lượng giá thường xuyên.

3. Xác định nhu cầu điều dưỡng

3.1. Với cá nhân người bệnh

- Quan sát người bệnh: người điều dưỡng phải thể hiện sự quan tâm ân cần, chú ý toàn trạng. Sự quan sát thường xuyên, liên tục kết hợp các giác quan nhìn, sờ, gõ, nghe... để phát hiện sớm các diễn biến của người bệnh.
- Hỏi người bệnh: người điều dưỡng phải đặt những câu hỏi dễ hiểu, đơn giản, chú ý lắng nghe họ trả lời và ghi chép. Trong khi hỏi tiếp tục quan sát, kể cả những ngôn ngữ cơ thể không lời.
- Khai thác các nguồn thông tin khác: qua hồ sơ, bệnh án, các nhân viên y tế khác sẽ cung cấp thêm cho người điều dưỡng những thông tin chi tiết của quá trình diễn biến bệnh tật.
- Khám người bệnh: người điều dưỡng cũng được khám bệnh theo chức năng nhiệm vụ chăm sóc, đặc biệt là những điều dưỡng làm việc độc lập ở thôn, xã xa xôi. Người điều dưỡng phải có kỹ năng tiến hành khám cơ bản cho người bệnh như:
 - + Nghe âm thanh của hơi thở bằng ống nghe.
 - + Sờ mạch để xem nhịp đập và tần số
 - + Khám sự mềm mại của thành bụng và sự căng của bàng quang
 - + Các phản xạ

3.2. Với gia đình và cộng đồng

Khi lượng giá nhu cầu chăm sóc cho gia đình và cộng đồng, người điều dưỡng phải dựa vào phương pháp lượng giá cá nhân với kỹ năng của y tế cộng đồng.

TƯ LƯỢNG GIÁ

1. Nêu khái niệm về lượng giá nhu cầu điều dưỡng.

2. Mục đích của lượng giá nhu cầu điều dưỡng là gì?
3. Xác định nhu cầu điều dưỡng với cá nhân người bệnh là gì?
4. Xác định nhu cầu điều dưỡng với gia đình và cộng đồng là gì?

Bài 4: LẬP KẾ HOẠCH

CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

1. Khái niệm về kế hoạch điều dưỡng

Kế hoạch điều dưỡng là hàng loạt các hoạt động chăm sóc nhằm ngăn ngừa, giảm bớt, loại trừ các diễn biến xấu và khó khăn của người bệnh, gia đình và cộng đồng, đã được lượng giá xác định trong các dữ kiện thu thập được ở người bệnh, gia đình và cộng đồng.

2. Kế hoạch điều dưỡng cho cá nhân người bệnh

2.1. Xác định những vấn đề ưu tiên

Khi xác định vấn đề ưu tiên, cần đặt ra các câu hỏi sau:

- Vấn đề có đe dọa sự sống nghiêm trọng không?
- Vấn đề có ảnh hưởng đến an toàn tính mạng của người bệnh không?
- Vấn đề có phải là những nhu cầu cấp thiết và cơ bản mà người bệnh cần không?
- Những vấn đề đó người bệnh và gia đình có biết không?

2.2. Quyết định các mục tiêu

Mục tiêu chăm sóc phải thích hợp với người bệnh và cơ sở. Nó là căn cứ để xây dựng các hành động trong quá trình chăm sóc vì khi xây dựng mục tiêu sẽ giúp cho người điều dưỡng:

- Định hướng cho lập kế hoạch chăm sóc.
- Cung cấp sự chỉ dẫn để thiết lập các hoạt động chăm sóc.
- Tạo cho điều dưỡng ý thức theo dõi các diễn biến của kết quả chăm sóc.
- Cung cấp tiêu chuẩn để đánh giá các hoạt động chăm sóc đã đạt được.

2.3. Xây dựng các hoạt động chăm sóc

Khi thiết lập các hoạt động chăm sóc, người điều dưỡng phải xem xét, tính toán các phương tiện, thiết bị, nguồn nhân lực sẵn có, cũng như khả năng nhân viên, thời gian tình hình thực tế của người bệnh, gia đình và cộng đồng.

Mỗi hoạt động chăm sóc có thể thực hiện một lần hoặc phải thực hiện nhiều lần. Những hoạt động chăm sóc phải được các điều dưỡng viên hiểu rõ và thống nhất hành động.

2.4. Cách viết mệnh lệnh chăm sóc (hoạt động chăm sóc)

Các mệnh lệnh chăm sóc phải được viết bằng những từ đơn giản và phải được tất cả nhân viên y tế hiểu được, gồm 5 thành phần:

- Phải viết rõ ngày tháng ra mệnh lệnh.
- Câu mệnh lệnh bắt đầu bằng động từ hành động.

- Nội dung của mệnh lệnh phải rõ ràng: ở đâu, cái gì sẽ được làm và cái gì là cần thiết để thực hiện hoạt động này, nó phải được làm như thế nào?
- Thời gian: trong khoảng thời gian nào? Quy định thời gian như thế nào?
- Ký tên: người điều dưỡng viết mệnh lệnh phải ký tên mình vào. Nếu là điều dưỡng khác thực hiện xong thì phải ghi kết quả, nhận xét và ký tên.

2.5. Hoàn thành bản kế hoạch chăm sóc

- Bản kế hoạch chăm sóc được quy định sử dụng thống nhất trong toàn ngành, phiếu kế hoạch chăm sóc được thực hiện cùng với phiếu điều trị
- Bản kế hoạch chăm sóc là tài liệu chuyên môn và là tài liệu khoa học, vì vậy cần được bổ sung và hoàn thiện thường xuyên.
- Bản kế hoạch chăm sóc là văn bản pháp lý chuyên môn cho nên cần được lưu trữ và giữ gìn.

3. Lập kế hoạch chăm sóc cho gia đình và cộng đồng

Nội dung của kế hoạch chăm sóc cho gia đình và cộng đồng cũng bao gồm những nội dung như kế hoạch chăm sóc cho cá nhân nhưng bao quát hơn. Kế hoạch chăm sóc cho cá nhân các hoạt động chủ yếu là kỹ năng điều dưỡng cơ bản còn kế hoạch chăm sóc cho gia đình và cộng đồng lại tích cực sử dụng ngôn ngữ và kỹ năng y tế công cộng để xây dựng kế hoạch.

TƯ LƯỢNG GIÁ

1. Nêu khái niệm về kế hoạch điều dưỡng.
2. Kế hoạch điều dưỡng cho cá nhân người bệnh: cách xác định những vấn đề ưu tiên?
3. Kế hoạch điều dưỡng cho cá nhân người bệnh: cách quyết định các mục tiêu?
4. Kế hoạch điều dưỡng cho cá nhân người bệnh: cách xây dựng các hoạt động chăm sóc?
5. Kế hoạch điều dưỡng cho cá nhân người bệnh: cách viết mệnh lệnh chăm sóc?

Bài 5: QUY TRÌNH ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

1. Khái niệm

Quy trình điều dưỡng tại cộng đồng là một hệ thống các hoạt động đã được định trước để đạt được những mục tiêu nhằm phục hồi, duy trì, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và thỏa mãn các nhu cầu chăm sóc cho khách hàng (các cá nhân, gia đình và cộng đồng)

2. Quy trình điều dưỡng

2.1. Lượng giá nhu cầu điều dưỡng

Là bước người điều dưỡng thu thập các thông tin về tình hình bệnh tật, sức khỏe, môi trường và nhu cầu chăm sóc để có những chẩn đoán điều dưỡng cộng đồng kịp thời và chuẩn xác. Muốn thu thập các thông tin đầy đủ, chính xác người điều dưỡng sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp hỏi trực tiếp khách hàng
- Phương pháp gián tiếp
- Phương pháp dịch tễ học cộng đồng
- Khám thực thể

2.2. Lập kế hoạch điều dưỡng

Kế hoạch chăm sóc bao gồm các bước:

- Chọn lựa chăm sóc ưu tiên
- Xác định mục tiêu chăm sóc
- Lựa chọn các hoạt động chăm sóc
- Hoàn thành bản kế hoạch chăm sóc

Chú ý: Khi lập kế hoạch chăm sóc, người điều dưỡng phải luôn đặt ra các câu hỏi: Cái gì? Tại sao? Làm thế nào? Ở đâu? Ai làm? Khi nào làm?

2.3. Thực hiện kế hoạch điều dưỡng

Khi triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc, người điều dưỡng vừa phải thực hiện mệnh lệnh chăm sóc, vừa phải thực hiện các y lệnh điều trị. Do vậy, người điều dưỡng phải thông thạo kỹ thuật và có trách nhiệm rất cao trong công việc của mình.

2.4. Đánh giá điều dưỡng

Đánh giá điều dưỡng là kiểm tra lại kế hoạch chăm sóc đã tốt chưa? Thực hiện chăm sóc có kết quả không?

2.4.1. Với cá nhân (người bệnh)

- Hành động chăm sóc có thực hiện theo kế hoạch không?
- Các diễn biến người bệnh và đáp ứng chăm sóc có kịp thời không?

- Các y lệnh điều trị có được thực hiện không?
- Tình hình tiến triển của người bệnh hiện nay (tiên lượng tốt hay xấu)
- Nếu tốt lên thì thực hiện như kế hoạch
- Nếu chưa tốt thì: tìm nguyên nhân; bàn bạc với gia đình; Điều chỉnh kế hoạch chăm sóc; Chuyển viện.

2.4.2. Với gia đình và cộng đồng

- Kết quả có đạt được như mục tiêu đề ra không?
- Kết quả có hiệu quả không?
- Nếu tốt lên thì thực hiện như kế hoạch
- Nếu không đạt được mục tiêu:
 - + Tìm nguyên nhân về tổ chức, phương pháp, các nguồn lực..
 - + Bàn bạc với gia đình và cộng đồng xác định lại mục tiêu
 - + Điều chỉnh kế hoạch chăm sóc cho phù hợp với tình trạng và nhu cầu chăm sóc thực tế

TƯ LƯỢNG GIÁ:

1. Nêu khái niệm điều dưỡng cộng đồng.
2. Nêu các bước trong lập kế hoạch điều dưỡng.
3. Yêu cầu khi thực hiện kế hoạch điều dưỡng là gì?
4. Cách đánh giá kế hoạch điều dưỡng?

Bài 6: THĂM VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ

1. Chuẩn bị thăm gia đình

- Xây dựng lịch thăm tại gia: ngày nào thăm gia đình nào
- Với gia đình lần đầu đến thăm, xem số liệu hồ sơ có sẵn của gia đình về nghề nghiệp, lịch sinh hoạt hàng ngày rồi dự đoán và đặt lịch với gia đình. Đến lần sau thì trước khi đi phải xem lại đánh giá những lần khám trước.
- Chọn giờ đi thăm thích hợp với mỗi gia đình: nên chọn giờ gia đình nghỉ ngơi.
 - + Đối với gia đình làm ruộng: buổi trưa, buổi tối
 - + Đối với gia đình buôn bán: buổi chiều
- Cán bộ y tế phải ăn mặc trang phục chỉnh tề, chuẩn bị một số dụng cụ y tế và thuốc men thông thường.

2. Phương pháp

Trao đổi trực tiếp với từng thành viên trong gia đình và những người chủ gia đình là phương pháp mà người điều dưỡng sử dụng khi đến thăm gia đình. Do đó, người điều dưỡng phải tập đóng vai trước khi đến thăm gia đình.

3. Quy trình thăm gia đình

- Chào hỏi và giới thiệu tên, nhiệm vụ của mình (đưa giấy giới thiệu nếu là mới đến).
- Giải thích mục đích đến thăm: là chăm sóc sức khỏe cho gia đình.
- Xây dựng mối quan hệ tốt giữa điều dưỡng với gia đình bằng thái độ và hành vi của mình, gây lòng tin cho gia đình.
- Lượng giá cá nhân và gia đình (qua trao đổi): cán bộ y tế đánh giá tình trạng sức khỏe hiện tại và các nguy cơ gây bệnh để có hướng giải quyết (lập kế hoạch)
- Thực hiện quy trình điều dưỡng đối với cá nhân và gia đình:
 - + Giáo dục sức khỏe
 - + Chăm sóc tại chỗ bằng các kỹ năng điều dưỡng cho người bệnh.
- Tóm tắt thống nhất công việc:
 - + Cùng gia đình tóm tắt các công việc đã trao đổi và thống nhất.
 - + Đặt lịch cho lần thăm sau.
 - + Cảm ơn và chào tạm biệt trước khi ra về
- Lập hồ sơ sức khỏe cho gia đình:

Ghi các dữ liệu quan trọng cần lưu giữ lần sau: có thể ghi nhanh trong khi thăm gia đình hoặc về trạm y tế ghi chép tóm tắt lại.

Thường xuyên cập nhật và quản lý tốt hồ sơ sức khỏe của các gia đình.

TU LƯỢNG GIÁ

1. Nêu yêu cầu khi chuẩn bị thăm gia đình?
2. Nêu phương pháp cần thực hiện khi thăm gia đình.
3. Quy trình thăm gia đình: yêu cầu về chào hỏi?
4. Quy trình thăm gia đình: tóm tắt công việc như thế nào?

Bài 7: QUẢN LÝ CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI CỘNG ĐỒNG

1. Theo dõi người bệnh

Trong quản lý điều dưỡng, sổ sách tại trạm y tế có vai trò:

Theo dõi tiền sử bệnh, các lần mắc bệnh cũng như theo dõi chẩn đoán và điều trị trước đó của người bệnh, giúp cho cán bộ y tế có chẩn đoán và xử trí chăm sóc đúng đắn.

2. Tìm hiểu tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng

Qua sổ sách đã được ghi chép, theo dõi, ta có thể nhận thấy vấn đề sức khỏe của cộng đồng cần phải được quan tâm.

Ví dụ: Qua sổ sách bạn có thể thấy vùng A có tỉ lệ nhiễm sốt rét cao, trong khi ở vùng B lại có tỉ lệ dân mắc tiêu chảy cao...đề từ đó đặt vấn đề giải quyết, tìm ra các biện pháp phòng chống phù hợp.

3. Phát hiện nhanh chóng sự xuất hiện một bệnh dịch

Khi thấy số người mắc bệnh tăng lên bất thường, cán bộ y tế có thể nghĩ đến một loại dịch bệnh hoặc một biến động xấu nào đó về môi trường để có kế hoạch giải quyết.

4. Đánh giá tình hình sử dụng trạm y tế dựa trên khả năng đáp ứng của một trạm y tế với CD

Khả năng đáp ứng của trạm phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan và khách quan: trình độ cán bộ, trang thiết bị, khoảng cách giữa trạm và người dân, mật độ dân số, trình độ dân trí...ở tuyến cơ sở. Khả năng đáp ứng này phụ thuộc chủ yếu vào 2 yếu tố:

- Khoảng cách mà người dân có thể tới được trạm y tế.
- Số dân tối đa mà một trạm y tế có thể phục vụ.

5. Đánh giá chất lượng công việc thực hiện

Thông tin từ sổ sách góp phần giúp người điều dưỡng cộng đồng biết được tiến trình, chất lượng, hiệu quả công việc đang tiến hành, thông qua đó giúp người điều dưỡng cộng đồng điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp theo từng mục tiêu trong kế hoạch năm đã đề ra, cũng như chuẩn bị lập kế hoạch cho năm sau.

6. Tầm quan trọng của thông tin trong chăm sóc sức khỏe cá nhân, cộng đồng

Thông tin cần cho mọi giai đoạn trong quá trình quản lý sức khỏe, từ việc xác định các vấn đề sức khỏe, lựa chọn ưu tiên, lập kế hoạch đến điều hành giám sát và đánh giá. Do vậy, thu thập, lưu trữ, trình bày thông tin là một trong các hoạt động quan trọng trong công tác quản lý sức khỏe tại trạm y tế cơ sở.

7. Các nguồn thông tin

- Thông tin từ sổ sách, báo cáo:

+ Đây là nguồn thông tin thường xuyên, việc thu thập thường không khó khăn, tương đối đơn giản và ít tốn kém.

+ Để có thể cung cấp thông tin theo yêu cầu, sổ sách phải đầy đủ, ghi chép rõ ràng và lưu trữ cẩn thận.

+ Các nguồn thông tin từ sổ sách liên quan đến công tác quản lý sức khỏe và thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hàng ngày. Tuy nhiên, để phục vụ cho sức khỏe mọi người và xác định những vấn đề sức khỏe ưu tiên thì thông tin từ sổ sách chưa đủ mà cần bổ sung thêm thông tin bằng các nguồn khác.

- Thông tin từ các cuộc điều tra phỏng vấn:

+ Đây là nguồn thông tin quan trọng, cung cấp các số liệu tương đối chính xác và bao quát.

+ Các cuộc điều tra phỏng vấn thường tập trung vào các chủ đề cụ thể tùy thuộc vào mục đích của cuộc điều tra nghiên cứu, đánh giá tình hình sức khỏe bệnh tật hay các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

+ Thường tổ chức các cuộc điều tra nghiên cứu rất tốn kém và phải chuẩn bị chu đáo các công cụ để thu thập thông tin như: các câu hỏi để phỏng vấn cá nhân hay hộ gia đình, các bảng kiểm để quan sát đánh giá thu thập thông tin.

+ Để thu thập thông tin trong các cuộc điều tra người ta dùng 2 phương pháp: định lượng và định tính.

8. Các nhóm thông tin

- Nhóm thông tin về dân số:

+ Dân số trung bình hàng năm.

+ Dân số theo giới và theo lứa tuổi

+ Dân số theo địa dư, lãnh thổ.

+ Tỷ suất tử vong thô

+ Tỷ suất tử vong đặc trưng theo giới và theo lứa tuổi.

+ Tỷ suất sinh thô

+ Tỷ suất sinh đặc trưng theo lứa tuổi.

+ Tỷ suất phát triển dân số tự nhiên.

- Nhóm thông tin về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.

- Nhóm thông tin về sức khỏe bệnh tật.

- Nhóm thông tin về dịch vụ y tế.

9. Sổ khám bệnh - Sổ A1

Các chỉ số từ sổ A1 sử dụng để:

- Xây dựng kế hoạch y tế: lựa chọn ưu tiên, xây dựng mục tiêu, phân bổ đầu tư..
- Dự báo dịch tễ học: theo mùa, đối tượng, cụm dân cư.
- Đánh giá một phần kết quả hoạt động của các chương trình y tế.
- Đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của trạm y tế.
- Phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.

10. Sổ tiêm chủng vaccin trẻ em - Sổ A2

Các chỉ số từ sổ A2 sử dụng để:

- Đánh giá kết quả của chương trình tiêm chủng mở rộng.
- Đánh giá chất lượng hoạt động của y tế cơ sở về mặt dự phòng
- Xây dựng kế hoạch cho chu kỳ sau.

11. Sổ khám thai - Sổ A3

Các chỉ số từ sổ A3 sử dụng để:

- Phát hiện nguy cơ về phía mẹ trong thời kỳ mang thai và trong cuộc đẻ để có phương pháp xử trí về chuyên môn.
- Theo dõi phụ nữ mang thai được tiêm phòng uốn ván sơ sinh.
- Phát hiện những nguy cơ về phía thai nhi: thai to, đa thai...
- Góp phần đánh giá kết quả hoạt động của công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em.

12. Sổ đẻ - Sổ A4

Các chỉ số từ sổ A4 sử dụng để:

- Góp phần đánh giá công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em và dân số kế hoạch hóa gia đình với 2 chỉ số cơ bản: tỷ suất sinh thô và tỷ suất chết mẹ

13. Sổ theo dõi các biện pháp kế hoạch hóa gia đình - Sổ A5

Các chỉ số từ sổ A5 sử dụng để:

- Đánh giá kết quả hoạt động của chương trình kế hoạch hóa gia đình.
- Dự đoán phát triển dân số.

14. Sổ theo dõi nguyên nhân tử vong - Sổ A6

Các chỉ số từ sổ A6 sử dụng để:

- Tính tuổi thọ trung bình.
- Đánh giá trình độ chuyên môn của cán bộ y tế thông qua khâu chẩn đoán và điều trị.
- Đánh giá hoạt động của các chương trình y tế và hoạt động của ngành.

15. Sổ theo dõi các bệnh xã hội - Sổ A7

Các chỉ số từ sổ A7 sử dụng để đánh giá công tác phòng chống các bệnh xã hội nói chung và công tác phòng, thanh toán từng bệnh xã hội nói riêng.

TƯ LƯỢNG GIÁ

1. Ở trạm y tế: cách phát hiện nhanh chóng sự xuất hiện một bệnh dịch?
2. Ở trạm y tế: cách đánh giá chất lượng công việc thực hiện?
3. Ở trạm y tế: các nguồn thông tin?
4. Ở trạm y tế: các nhóm thông tin?
5. Ở trạm y tế: sổ khám bệnh A1 dùng để làm gì?

Tài liệu tham khảo

1. Chăm sóc điều dưỡng ở cộng đồng , tập I và II, Nhà xuất bản Y học, 2015
2. Giáo trình môn học Điều dưỡng cộng đồng, Trường Trung học Y tế Hà Nội, 2014
3. Sổ tay điều dưỡng cộng đồng và sức khỏe gia đình, Nhà xuất bản Y học, 2015